

3. Biểu mẫu phục vụ báo cáo, theo dõi, quản lý xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật do Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện

a) Mẫu 09: Bản tổng hợp thông tin, số liệu thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu trên địa bàn

I. Tổng hợp thông tin, số liệu các chỉ tiêu, nội dung xác định theo tỷ lệ % tại Phụ lục I

STT	Địa phương	Tiêu chí 1	Tiêu chí 2									Tiêu chí 3					Tiêu chí 4			Tiêu chí 5		
		Tỷ lệ % văn bản hành chính ban hành đúng quy định	Tỷ lệ % thông tin công khai đúng hạn, đúng điểm	Tỷ lệ % thông tin công khai đúng xác, đầy đủ	Tỷ lệ % thông tin công khai đúng hình thức	Tỷ lệ % thông tin cung cấp theo yêu cầu đúng hạn	Tỷ lệ % thông tin cung cấp theo yêu cầu hình chính xác, đầy đủ	Tỷ lệ % thông tin cung cấp theo yêu cầu hình thức	Tỷ lệ % nhiệm vụ triển khai theo kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật	Tỷ lệ % nhiệm vụ triển khai phát sinh ngoài Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên	Tỷ lệ % tuyên truyền viên pháp luật được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật	Tỷ lệ % vụ, việc hòa giải được tiếp nhận, giải quyết đúng quy định	Tỷ lệ % vụ, việc hòa giải thành	Tỷ lệ % tổ hòa giải được hỗ trợ kinh phí theo đúng mức chi	Tỷ lệ % vụ, việc hòa giải được hỗ trợ thủ lao giải viên theo đúng mức chi	Tỷ lệ % người thuộc diện trợ giúp pháp lý là người bị buộc tội, bị hại, đương sự trong các vụ việc tham gia tố tụng được thông tin, giới thiệu đến Trung tâm	Tỷ lệ % nội dung Nhân dân tham gia ý kiến	Tỷ lệ % nội dung Nhân dân bàn, biểu quyết	Tỷ lệ % nội dung Nhân dân tham gia ý kiến	Tỷ lệ % kiến nghị, phản ánh được tiếp nhận, giải quyết đúng quy định	Tỷ lệ % kiểu nại, tố cáo được tiếp nhận, giải quyết đúng quy định	Tỷ lệ % thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết đúng quy định
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	Tỉnh Nam Định																					
2	Huyện Mỹ Lộc	100	97,545	97,545	36,36	100	100	100	98,8182	72,7273	100	100	90,909	54,545	54,545	100	100	100	100	100	100	99,72727
3	Thị trấn Mỹ Lộc	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100
4	Xã Mỹ Thuận	100	100	100	0	100	100	100	100	100	100	100	100	0	0	100	100	100	100	100	100	99

[illegible]

II. Tổng hợp thông tin, số liệu các chỉ tiêu, nội dung xác định theo điểm số tại Phụ lục I

STT	Địa phương	Tiêu chí 1	Tiêu chí 2				Tiêu chí 3	Tiêu chí 4		Tiêu chí 5		
		Điểm số ban hành đầy đủ, đúng quy định pháp luật các văn bản quy phạm pháp luật được cơ quan có thẩm quyền giao	Điểm số lập, đăng tải danh mục thông tin đúng quy định pháp luật	Điểm số ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật	Điểm số triển khai các hình thức, mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả tại cơ sở	Điểm số bảo đảm kinh phí thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật	Điểm số đề xuất hỗ trợ kinh phí hòa giải ở cơ sở	Điểm số tổ chức hội nghị trao đổi, đối thoại với Nhân dân	Điểm số các nội dung đề Nhân dân giám sát	Điểm số tổ chức tiếp công dân đúng quy định	Điểm số không có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự	Điểm số đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự"
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Tỉnh Nam Định											
2	Huyện Mỹ Lộc	3,0	0,7	1,9	4,8	1,6	0,6	3,0	2,7	7,0	3,6	6,0
3	Thị trấn Mỹ Lộc	3	1	2	5	3	1	3	3	7	5	6
4	Xã Mỹ Thuận	3	0,5	2	5	0	0	3	5	7	0	6
5	Xã Mỹ Thịnh	3	0,5	2	5	3	1	3	2	7	5	6
6	Xã Mỹ Thành	3	0,5	2	5	3	1	3	1	7	5	6
7	Xã Mỹ Hưng	3	0,5	2	3	0	0	3	5	7	5	6
8	Xã Mỹ Tiến	3	0,5	2	5	0	1	3	3	7	0	6
9	Xã Mỹ Thắng	3	1	2	5	3	1	3	1	7	5	6
10	Xã Mỹ Hà	3	0,5	2	5	0	0	3	5	7	5	6
11	Xã Mỹ Phúc	3	1	2	5	3	1	3	1	7	5	6
12	Xã Mỹ Trung	3	0,5	1	5	0	0	3	3	7	0	6
13	Xã Mỹ Tân	3	1	2	5	3	1	3	1	7	5	6

III. Tổng hợp thông tin, số liệu về mức độ đạt điểm số, mức độ đạt chỉ tiêu đánh giá xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

[illegible]

